

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV (SATRA)

275B Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.HCM

Tel: 028 38 368 735 Fax: 028 38 369 327

Website: www.satra.com.vn Email: contact@satra.com.vn

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

VỀ VIỆC THOÀI VỐN CỔ PHẦN CỦA TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV (SATRA) TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN THÔNG QUA ĐẦU GIÁ

(Theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn Nhà nước vào Doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại Doanh nghiệp)



Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MỘT THÀNH VIÊN (SATRA)

Địa chỉ: 275B, Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

Điện thoại: (84.28) 38 368 735 Fax: (84.28) 38 369 327 Website: www.satra.com.vn

2. CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM

Điện thoại: (84.28) 6268 6868 Fax: (84.28) 3932 5665 Website: www.sbsc.com.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Bà Lê Minh Trang

Địa chỉ: 275B, Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

Tel: 028 38 368 735

Fax: 028 38 369 327

Website: www.satra.com.vn

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV (SATRA)

275B Phạm Ngũ Lão, P.Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.HCM

Tel: 028 38 368 735 Fax: 028 38 369 327

Website: www.satra.com.vn Email: contact@satra.com.vn

- Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV (SATRA) thực hiện thoái vốn theo Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Nghị quyết số 479/NQHĐTV 229.17-TCT ngày 25/10/2017 của Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV v/v thông qua chỉ tiêu thoái vốn đầu tư của Tổng Công ty tại Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn;
- Điều kiện thoái vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;
- Hình thức thoái vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

- Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn
- Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu dự kiến bán: 588.816 cổ phiếu
- Tổng giá trị thoái vốn (theo mệnh giá): 5.888.160.000 đồng.
- Giá khởi điểm: 32.100 đồng/cổ phiếu

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP.HCM

Tel: (84.28) 6268 6868

Fax: (84.28) 3932 5665

Website: www.sbsc.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Tel: (84.28) 2220 0237

Fax: (84.28) 2220 0265

Website: www.pkf.afcvietnam.vn

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN:

Họ tên: Bà Lê Minh Trang

Địa chỉ: 275B, Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM

Tel: 028 38 368 735

Fax: 028 38 369 327

Website: www.satra.com.vn

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
1. Tổ chức thực hiện thoái vốn:.....	5
TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV (SATRA)	5
2. Tổ chức tư vấn:.....	5
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN	5
II. CÁC KHÁI NIỆM	6
III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÁI VỐN	7
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	7
2. Mối quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn:.....	9
3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:	9
4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN.....	10
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	10
2. Cơ cấu bộ máy tổ chức của CTCP Mỹ phẩm Sài Gòn.....	15
3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016	21
4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	26
5. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Công ty	27
6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2017	27
7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn	29
8. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn	29
V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN	31
1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	31
2. Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần.....	31
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:	31
4. Giá khởi điểm đấu giá:	31
5. Phương pháp tính giá.....	31
6. Phương thức thoái vốn.....	32
7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:	32

8.	Thời gian thực hiện thoái vốn	33
9.	Thời gian đăng ký mua cổ phiếu	33
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	33
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng	33
12.	Các loại thuế có liên quan	33
VI.	MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN	34
VII.	THAY LỜI KẾT	34
VIII.	CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOÁI VỐN	35
1.	Tổ chức tư vấn	35
2.	Tổ chức kiểm toán	35
IX.	BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.
X.	NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOÁI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN	ERROR! BOOKMARK NOT DEFINED.

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. Tổ chức thực hiện thoái vốn:

TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV (SATRA)

Bà Lê Minh Trang

- Chức vụ: Tổng giám đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Ông: Dương Mạnh Hùng

- Chức vụ: Tổng giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ đăng ký thoái phần vốn nhà nước thông qua bán đấu giá cổ phần do Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn cung cấp.

II. CÁC KHÁI NIỆM

TỪ NGỮ, KHÁI NIỆM

DIỄN GIẢI

Bản công bố thông tin	Bản công bố thông tin của Công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư.
Cổ phần	Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
Cổ phiếu	Chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần.
Cổ đông	Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu cổ phần đã phát hành của Công ty.
Cổ tức	Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của Công ty sau khi thực hiện các nghĩa vụ về tài chính
Vốn điều lệ, VDL	Số vốn do tất cả cổ đông đóng góp và được ghi vào Điều lệ của Công ty.
Công ty, tổ chức thực hiện thoái vốn, Satra	Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV (Satra)
Công ty, SCC	Công ty Cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn
Tổ chức tư vấn, Sacombank-SBS, SBS	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thương Tín
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban Kiểm soát
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
CTCP	Công ty cổ phần
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
MTV	Một thành viên
BCTC	Báo cáo tài chính
LNST	Lợi nhuận sau thuế

III. GIỚI THIỆU VỀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOÀI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty: **TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV**

Tên tiếng Anh: **SAIGON TRADING GROUP**

Tên viết tắt: **SATRA**

Logo:



Trụ sở chính: **275B Phạm Ngũ Lão, Phường Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. HCM**

Số điện thoại: **(84-28) 38 368 735**

Số fax: **(84-28) 38 369 327**

Website: **www.satra.com.vn**

Vốn điều lệ: **8.660.000.000.000 đồng**

Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 0300100037 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 27/11/2010 và đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 06/11/2015.

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- + Thực phẩm và đồ uống;
- + Hóa mỹ phẩm, bao bì các loại;
- + May mặc, thủ công mỹ nghệ;
- + Vật liệu xây dựng, đồ gỗ và trang trí nội thất;
- + Du lịch và đào tạo, khách sạn, nhà hàng;
- + Dịch vụ cho thuê mặt bằng, văn phòng;
- + Dịch vụ giao nhận và kho vận;
- + Nhiên liệu, xăng dầu và chất đốt các loại.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển của tổ chức thực hiện thoái vốn

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH Một Thành Viên (SATRA) là một trong những doanh nghiệp lớn, uy tín trong lĩnh vực Thương mại tại Việt Nam. Từ khi thành lập vào năm 1995 đến nay, SATRA đã xây dựng và phát triển trở thành một trong những Tổng Công ty

Thương mại lớn với hơn 70 doanh nghiệp gồm công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh và đội ngũ nhân viên hơn 16.000 người. Ngoài trụ sở đặt tại TP.HCM, SATRA còn thành lập văn phòng đại diện tại Yokohama, Osaka - Nhật Bản, Yangon - Myanmar và Campuchia.

Ngày 02/11/1995 : Tổng công ty thương mại Sài Gòn (Saigon Trading Group, gọi tắt là SATRA Group) được thành lập theo Quyết định số 7472/QĐ-UB-NCVX của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh với 27 doanh nghiệp thành viên là các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực sản xuất - thương mại đang hoạt động tại TP. Hồ Chí Minh.

Năm 1998 - 1999 : Trở thành đối tác của 3 công ty liên doanh lớn: Công ty liên doanh Nhà máy bia Việt Nam (VBL), Công ty liên doanh Vinabico - Kotobuki, và Công ty liên doanh Sercib - Đồng Khởi.

Năm 2001: Tiến hành cổ phần hóa doanh nghiệp đầu tiên thuộc Tổng công ty, Công ty cổ phần hợp tác kinh tế và xuất nhập khẩu (Savimex). Từ thời điểm này trở đi, quá trình cổ phần hóa tại doanh nghiệp được khởi động, tiến tới cổ phần hóa hoàn toàn Tổng công ty.

Năm 2005 : Chính thức chuyển sang hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con và đổi tên thành Tổng công ty thương mại Sài Gòn - SATRA, với tên tiếng Anh là Saigon Trading Group, gọi tắt là SATRA Group. Tại thời điểm này, Tổng công ty có gần 50 thành viên là công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh. Đây là cột mốc kỷ niệm 10 năm thành lập của Tổng công ty và cũng đánh dấu bước phát triển hoàn toàn mới của SATRA Group hướng tới tầm nhìn trở thành một trong những tập đoàn lớn và vững mạnh của quốc gia, và có uy tín trong khu vực cũng như trên thế giới.

Cũng trong năm này, Tổng công ty vinh dự đón nhận Bằng khen "10 năm xây dựng và phát triển" do UBND. TP. Hồ Chí Minh trao tặng.

Năm 2007: Thành lập công ty con SATRA USA Corp. tại tiểu bang California, Hoa Kỳ nhằm đẩy mạnh xuất khẩu, phân phối và quảng bá sản phẩm xuất xứ Việt Nam (Made in Vietnam) sang các thị trường khu vực Bắc Mỹ. Đồng thời, Tổng công ty được bầu chọn là "Thương hiệu mạnh" năm 2007 do Thời báo kinh tế Việt Nam tổ chức.

Năm 2009: Thành lập văn phòng đại diện SATRA tại Yokohama - Nhật Bản.

Năm 2010: Chuyển đổi từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Một thành viên.

Năm 2011: Khai trương 06 cửa hàng thực phẩm tiện lợi Satrafoods.

Năm 2012: Ngày 30/5/2012, Satra được phong danh hiệu Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới vì "những thành tích đặc biệt xuất sắc trong lao động, sáng tạo từ năm 2001 đến năm 2011, góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ tổ quốc".

Như vậy, từ khi thành lập từ năm 1995 đến nay, SATRA đã phát triển từ một doanh nghiệp nhà nước thành một tập đoàn kinh tế vững mạnh với hơn 71 công ty con, công ty liên kết và công ty liên doanh với doanh thu khoảng 44.000 tỉ đồng (doanh thu trung bình từ năm 2010 - 2015), tăng trưởng bình quân mỗi năm khoảng 10 – 15% và đội ngũ nhân viên giỏi chuyên môn và giàu kinh nghiệm gồm hơn 17.000 người.

Tính đến 30/09/2017: Tổng Công ty đã khai trương đưa vào hoạt động trên 140 cửa hàng Satra Foods; 03 Siêu thị (Trung tâm TM satra Phạm Hùng, Siêu thị TAX, Siêu thị Sài Gòn); 02 Food Court; 05 Nhà hàng và 06 cửa hàng Satra Bakery.

2. Mối quan hệ với tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn:

Tổng công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV là cổ đông lớn của Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn. Số lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn là 8.063.039 cổ phần, trong đó Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV đang sở hữu 588.816 cổ phần, tương đương 7,30% lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn.

3. Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu thoái vốn/tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành:

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV thực hiện thoái 588.816 cổ phần, tương đương 7,30% lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn.

4. Tỷ lệ cổ phiếu thoái vốn/cổ phiếu đang sở hữu

Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV thực hiện thoái 588.816 cổ phần, tỷ lệ cổ phần thực hiện thoái/cổ phần đang sở hữu là 100,00%.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA CÔNG TY CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOÁI VỐN

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN MỸ PHẨM SÀI GÒN
Tên Tiếng Anh:	Saigon Cosmetics Corporation
Tên giao dịch:	SCC
Trụ sở chính:	930 Nguyễn Thị Định, Khu Công Nghiệp Cát Lái (cụm II), Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, Tp. HCM.
Số điện thoại:	028 3742 1104
Số fax:	028 3742 1100
Website:	http://www.saigoncosmetics.com
Vốn điều lệ:	80.630.390.000 đồng
Giấy Chứng nhận ĐKKD số:	Giấy chứng nhận ĐKKD số 0300767984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 28/01/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 27/04/2017.
Logo	 MỸ PHẨM SÀI GÒN

Ngành nghề sản xuất kinh doanh chủ yếu:

- + Kinh doanh các loại mỹ phẩm; xuất nhập khẩu trực tiếp mỹ phẩm; xuất nhập khẩu kinh doanh hàng phục vụ sản xuất, hàng tiêu dùng;
- + Kinh doanh các loại chất tẩy rửa; nguyên vật liệu phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh ngành hóa mỹ phẩm; mua bán hóa chất chế phẩm diệt khuẩn, diệt côn trùng (không sản xuất tại trụ sở trừ hoá chất có tính độc hại mạnh);
- + Kinh doanh các loại máy móc thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh ngành hoá mỹ phẩm;
- + Thực hiện các dịch vụ thẩm mỹ (trang điểm, dịch vụ làm tóc phụ nữ: uốn, cắt, chải, bới tóc, gội đầu); massage mặt (không hoạt động tại trụ sở);
- + Sản xuất các loại nước hoa, xà bông, dầu gội đầu, dầu xả tóc, các chất tẩy trắng, tẩy rửa, đánh bóng, chất mài mòn, son môi, sơn móng tay, nước xúc tóc, sữa tắm chất khử mùi, kem dưỡng da, keo mouse, kem cạo râu, keo xịt tóc, sáp chải tóc, phấn trang điểm;
- + Dịch vụ cho thuê mặt bằng; kinh doanh nhà ở; cho thuê nhà ở, kho, bãi đỗ xe, văn phòng;
- + Dịch vụ thể dục thẩm mỹ, thể dục thể hình;
- + Dịch vụ vui chơi giải trí trẻ em (không hoạt động tại trụ sở);
- + Tổ chức biểu diễn thời trang (không hoạt động tại trụ sở).
- + ...

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn tiền thân là hãng nước hoa Imortel trước năm 1975. Sau năm 1975, Imortel được chuyển thành Phân xưởng Mỹ phẩm II, sau đó là Xí nghiệp Mỹ phẩm II và trở thành Xí nghiệp Mỹ phẩm Sài Gòn vào năm 1990;

Năm 1992: Xí nghiệp Mỹ phẩm Sài Gòn được chuyển thành Công ty Mỹ phẩm Sài Gòn, trực thuộc Sở Công Nghiệp, hạch toán độc lập;

Năm 1999: Sau khi cổ phần hoá, chính thức trở thành Công ty cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn theo Quyết định số 1135/QĐ-TTg ngày 07/12/1999 của Thủ tướng Chính phủ. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4103000006 do Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cấp ngày 28/01/2000;

Năm 2001 đến 2003: Công ty tiến hành triển khai và áp dụng thành công ISO 9001:2000 vào công tác quản trị hệ thống.

Từ năm 2003 - 2005: Công ty đầu tư mua và xây dựng nhà máy mới tại số 930 Nguyễn Thị

Định, Khu Công nghiệp Cát Lái 2, Quận 2, TP.HCM.

Đến năm 2006: Khánh thành nhà máy, di dời toàn bộ 3 nhà xưởng cũ về nhà máy mới hoạt động với dây chuyền sản xuất khép kín, máy móc thiết bị hiện đại. Bao gồm 1 khu văn phòng; 03 phân xưởng sản xuất chính: nước hoa, xà bông, và dầu gội; 02 khu pha chế và 01 kho hàng;

Năm 2007: Chính thức trở thành công ty đại chúng, công bố thông tin theo quy định;

Năm 2009: Xây dựng hệ thống phân phối và xây dựng thương hiệu hướng đến cộng đồng.

Công ty trở thành một trong những đơn vị đầu tiên trong ngành mỹ phẩm đạt được chứng nhận CGMP ASEAN và chứng chỉ ISO 9001:2008 cho giai đoạn 2010 – 2015.

Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300767984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 28/01/2000, đăng ký thay đổi lần thứ 25 ngày 27/04/2017.

Những danh hiệu nổi bật:

Năm	Danh hiệu	Tổ chức trao tặng
1994	Huân chương lao động hạng Ba	Chủ tịch nước
2000	Huân chương lao động hạng Nhì	Chủ tịch nước
2004	Thương hiệu mạnh	Thời báo Kinh tế Việt Nam
2005	Thương hiệu Việt yêu thích	Thời báo Kinh tế Việt Nam
2006	Top 5” ngành hàng mỹ phẩm của cả nước	Báo Sài gòn tiếp thị
2006	Huân chương lao động hạng Nhất	Chủ tịch nước
2007	Doanh nghiệp mỹ phẩm duy nhất được giải thưởng “ WIPO ” về sở hữu trí tuệ	Liên Hiệp Quốc
	Bằng danh dự đã có thành tích xuất sắc trong việc hỗ trợ các tài năng sáng tạo Khoa học – Công nghệ Việt Nam giai đoạn 2005-2007	Quỹ hỗ trợ sáng tạo Kỹ thuật Việt Nam (VIFOTEC)
2008-2010	Thương hiệu nước hoa Miss Saigon đạt giải thưởng “Thương hiệu nổi tiếng	VCCI & AC Nielsen
2009	Top 500 thương hiệu mạnh	VCCI
2010	Doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh xuất sắc trong 05 năm liền	Thủ tướng Chính phủ
1997-2016	Hàng Việt Nam chất lượng cao 20 năm liền tiếp (1997 – 2015) và được người tiêu dùng bình chọn : “Sản phẩm tốt nhất”	Báo Sài Gòn Tiếp thị
2011	Cúp vàng Top ten Thương hiệu Việt-ứng dụng khoa học kỹ thuật	TT NC-UD Phát triển Thương hiệu Việt
2011	Sao Vàng Đất Việt	Hội Doanh nhân trẻ VN
2007-2011	Cúp Bông Hồng Vàng 5 năm liền	VCCI

2012	Top 1000 doanh nghiệp đóng thuế thu nhập doanh nghiệp lớn VN	VN report và tạp chí thuế, vietnamnet
2013	Sao Vàng Đất Việt	Hội Doanh nhân trẻ VN
2014	Trở thành 1 trong những đơn vị đầu tiên trong ngành mỹ phẩm đạt được chứng nhận CGMP ASEAN và chứng chỉ ISO 9001:2008	
2000-2016	Doanh nghiệp tiêu biểu TPHCM	UBND TPHCM

1.3. Cơ cấu cổ đông; Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

1.3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trên lên vốn cổ phần

Tại thời điểm 30/06/2017, số lượng cổ đông và Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% vốn cổ phần của Công ty như sau:

St t	Tên tổ chức	Địa chỉ	SLCP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
1	Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV	275B Phạm Ngũ Lão, Q.1, Tp.HCM	588.816	5.888.160.000	7,30%
2	Nguyễn Kim Thoa	97/12 Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM	1.209.456	12.094.560.000	15,00%
3	Lý Nguyễn Lan Phương	97/12 - Hưng Phú, P.8, Q.8, TP.HCM -	616.473	6.164.730.000	7,65%
4	Huỳnh Khôn	998 Nguyễn Trãi, P.14, Q.5, TP. HCM	527.900	5.279.000.000	6,55%
5	Lee Juay Meng	Singapore	582.229	5.822.290.000	7.22%
Tổng Cộng			3.524.874	35.248.740.000	43.72%

1.3.2. Cơ cấu cổ đông Công ty:

- Số lượng cổ đông Công ty tại thời điểm 30/06/2017: 215 cổ đông.
- Cơ cấu cổ đông Công ty:

Stt	Cổ đông	SL cổ đông	SL cổ phiếu sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Cổ đông trong nước:	205	6.877.872	85.30%
	- Pháp nhân	01	588.816	7.30%
	- Cá nhân (cá nhân)	204	6.289.056	78.00%
2	Cổ đông nước ngoài:	10	1.185.167	14.70%
	- Pháp nhân	-	-	-
	- Cá nhân (cá nhân)	10	1.185.167	14.70%
	Tổng cộng	215	8.063.039	100%

Nguồn: Công ty Cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn

1.4. Quá trình tăng vốn điều lệ của SCC

Năm 2000, Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300767984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.HCM cấp đăng ký lần đầu ngày 28/01/2000 với vốn điều lệ ban đầu là 14.000.000.000 tỷ đồng.

Năm 2006, Công ty tăng vốn lên thêm 4.400.000.000 đồng thành 18.400.000.000 đồng từ việc phát hành quyền mua cho 492 cổ đông hiện hữu.

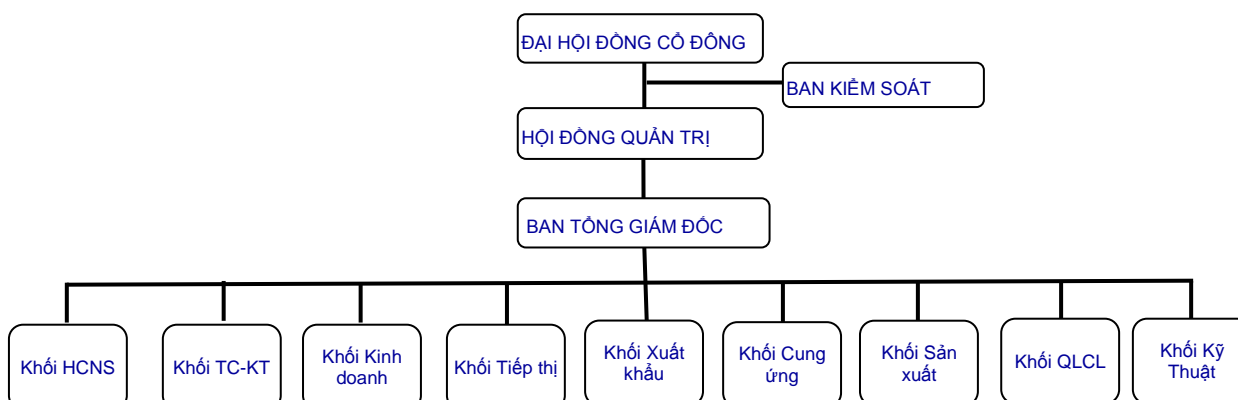
Năm 2007, vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 đồng sau khi phát hành quyền mua, chia cổ tức bằng cổ phiếu và phát hành cho 15 cổ đông chiến lược.

Năm 2008, Công ty tăng vốn lần thứ 3 lên 65.025.880.000 đồng sau khi phát hành riêng lẻ cho 01 cổ đông chiến lược và chia cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu cùng với chương trình phát hành cổ phiếu theo chương trình thưởng thu hút và giữ chân Cán bộ công nhân viên Công ty.

Năm 2009, vốn điều lệ Công ty là 79.329.880.000 đồng sau khi chi cổ tức bằng cổ phiếu cho Cổ đông hiện hữu và phát hành theo chương trình thưởng thu hút và giữ chân Cán bộ công nhân viên Công ty.

Năm 2010, vốn điều lệ Công ty tăng lên 80.630.390.000 đồng sau chương trình phát hành cổ phiếu thưởng thu hút và giữ chân Cán bộ Công nhân viên Công ty và giữ nguyên cho đến thời điểm ban hành Bản Công bố Thông tin này.

2. Cơ cấu bộ máy tổ chức của CTCP Mỹ phẩm Sài Gòn



Bộ máy quản lý của Công ty nhanh nhạy trong tổ chức, chặt chẽ trong quản lý, giám sát, các bộ phận có sự phối hợp nhịp nhàng cùng nhau xây dựng doanh nghiệp phát triển vững mạnh.

2.1. Đại Hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. ĐHĐCĐ thường niên được tổ chức mỗi năm một lần và được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. ĐHĐCĐ có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua:

- Kế hoạch kinh doanh hàng năm của công ty;
- Báo cáo tài chính hàng năm được kiểm toán;
- Báo cáo Hội đồng Quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng Quản trị;
- Báo cáo Tổng Giám Đốc;
- Báo cáo của ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng Quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;
- Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và từng kiểm soát viên;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại; Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật DN và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó.

Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định bằng văn bản về các vấn đề sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính hàng năm;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;

- Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới sẽ được phát hành cho mỗi loại cổ phần;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty và chi nhánh của công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Điều 162.1 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ và các quy chế khác của Công ty.

2.2. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và những người quản lý khác. Hiện tại Hội đồng quản trị Công ty hiện tại có 05 thành viên. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 năm.

Thành viên HĐQT không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty. Số lượng thành viên HĐQT ít nhất là năm (05) thành viên và nhiều nhất là 11 (mười một) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Nhiệm kỳ của HĐQT là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm; thành viên HĐQT có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên HĐQT độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên HĐQT.

Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo thực hiện của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do luật pháp, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, HĐQT có các quyền hạn và nhiệm vụ sau đây:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;

- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý công ty theo đề nghị của Tổng giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý chống lại cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu, trái phiếu chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền cho phép người sở hữu mua cổ phiếu theo mức giá định trước;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng giám đốc hay cán bộ quản lý hoặc người đại diện của Công ty khi Hội đồng quản trị cho rằng đó là vì lợi ích tối cao của Công ty. Việc bãi nhiệm nói trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm thời; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty.

Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:

- Thành lập chi nhánh hoặc các văn phòng đại diện của Công ty;
- Thành lập các công ty con của Công ty;
- Trong phạm vi quy định tại Điều 149.2 của Luật Doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại Điều 162.3 Luật Doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị tùy từng thời điểm quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng lớn của Công ty (bao gồm các hợp đồng mua, bán, sáp nhập, thuê mướn công ty và liên doanh);
- Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
- Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
- Các khoản đầu tư không nằm trong kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
- Việc mua hoặc bán cổ phần của những công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài không nằm trong kế hoạch hoặc vượt quá 10% tổng giá trị sổ sách Công ty tại thời điểm mua hoặc bán;
- Việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền

sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

- Việc công ty mua hoặc thu hồi không quá 10% mỗi loại cổ phần;
- Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
- Quyết định mức giá mua hoặc thu hồi cổ phần của Công ty.

2.3. Ban kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 năm. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc. Ban Kiểm soát chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và pháp luật về những công việc thực hiện của Ban.

Ban kiểm soát phải có từ ba 03 đến 05 thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên là cổ đông của công ty làm Trưởng ban. Ban kiểm soát sẽ có quyền hạn và trách nhiệm theo quy định tại Điều 123 của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, chủ yếu là những quyền hạn và trách nhiệm sau đây:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của công ty kiểm toán độc lập;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận; và
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban quản lý.

2.4. Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Ban Tổng Giám đốc có trách nhiệm sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Công ty và thi

hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT theo nhiệm vụ và quyền hạn được giao. Đối với Tổng giám đốc sẽ có những quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;
- Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn để Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;
- Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;
- Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.
- Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua;
- Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;
- Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty.
- Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Tổng giám đốc và pháp luật.

2.5. Các Phòng ban nghiệp vụ liên quan

Chịu trách nhiệm điều hành trực tiếp và triển khai các chiến lược theo chức năng quản lý, hỗ trợ đắc lực cho Ban Tổng Giám đốc đồng thời chịu trách nhiệm trước Ban Tổng Giám đốc về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, vì lợi ích của Công ty và cổ đông.

2.6. Công ty liên kết

Công ty TNHH Địa ốc Sông Sài Gòn Thanh Đa.

Địa chỉ: 762B Bình Quới, Phường 28, Quận Bình Thạnh, Tp.Hồ Chí Minh.

Website: www.ssggroup.com.vn

Điện thoại: (84 28) 3845 1720

Vốn điều lệ: 100.000.000.000 (Một trăm tỷ) đồng

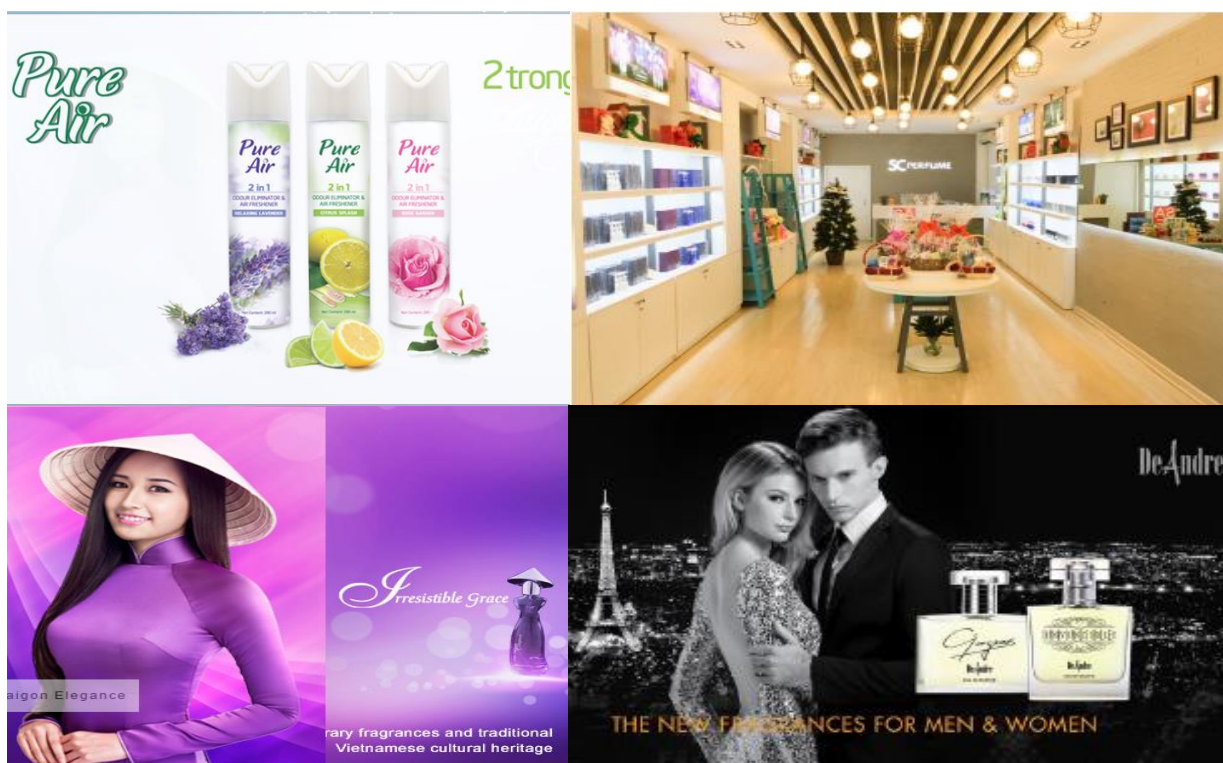
Vốn góp của SCC: 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng, tương đương 30% VDL Công ty.

3. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015, 2016

3.1. Hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016

SCC là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh mỹ phẩm. Trong đó các sản phẩm và dịch vụ chủ yếu của công ty bao gồm:

- Sản xuất, kinh doanh các loại mỹ phẩm, các loại chất tẩy rửa;
- Xuất nhập khẩu trực tiếp mỹ phẩm, máy móc thiết bị, nguyên vật liệu phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hóa mỹ phẩm;
- Thực hiện các dịch vụ thẩm mỹ;
- Kinh doanh bất động sản: Hợp tác kinh doanh nhà ở, văn phòng.



3.2. Doanh thu và lợi nhuận các loại sản phẩm dịch vụ

3.2.1. Cơ cấu doanh thu thuần năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		%(+/-)
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	
Thành phẩm	237.370.841	79,21%	269.333.163	98,77%	13,47%
Hàng hóa, dịch vụ	3.576.381	1,19%	3.345.906	1,23%	-6,44%
Bất động sản đầu tư	58.709.091	19,59%	-	-	-100,00%
Tổng cộng	299.656.313	100%	272.679.069	100%	-9,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 của SCC

Trong bối cảnh khó khăn chung, các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch

vụ và xuất khẩu liên tục đối mặt với nhiều thách thức gây ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của Công ty trong giai đoạn 2015-2016. Các yếu tố từ kinh tế thế giới cũng như trong nước luôn có những biến động khó lường, tiềm ẩn nhiều rủi ro trong kinh doanh. Các yếu tố như: nợ xấu của ngành ngân hàng vẫn chưa được xử lý dứt điểm, nợ công và khó khăn chi tiêu ngân sách ngày càng tăng, còn lãi suất ngân hàng thì chưa có dấu hiệu hạ nhiệt... Tuy vậy, các yếu tố tích cực vẫn có những tác động tốt lên nền kinh tế nói chung và hoạt động bán lẻ nói riêng. Như GDP vẫn giữ được nhịp tăng trưởng khá cùng với CPI được kiểm chế trong mức cho phép... Từ năm 2013 đến nay hoạt động bán lẻ tăng trưởng khá tốt dựa trên các số liệu thống kê. Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu dịch vụ tiêu dùng năm 2015 của Việt Nam ước tính đạt 3,243 nghìn tỷ đồng, tăng 8,4% so với năm 2014 sau khi đã loại trừ các yếu tố tăng giá và là mức tăng cao nhất trong vòng năm năm trở lại đây. Với sự tập trung chỉ đạo và hỗ trợ từ phía Ban lãnh đạo Công ty cũng như nỗ lực của Đội ngũ cán bộ lao động, SCC vẫn đạt được những kết quả rất khả quan trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình.

Doanh thu thuần năm 2016 về bán thành phẩm, hàng hóa và dịch vụ (hoạt động kinh doanh lõi) của Công ty đạt hơn 272 tỷ đồng, tăng trưởng đạt mức 13,17% so với thực hiện năm 2015 (đã loại trừ yếu tố doanh thu từ bán bất động sản đầu tư của năm 2015), kết quả này cho thấy hoạt động SCC vẫn tiếp tục phát triển, tạo ra giá trị gia tăng và bền vững hơn. Kết quả kinh doanh 2016 cho thấy SCC tiếp tục phát triển ổn định mặc dù tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn phức tạp.

3.2.2. Cơ cấu lợi nhuận gộp năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: nghìn đồng

Khoản mục	31/12/2015		31/12/2016		%(+/-)
	Số dư	Tỷ trọng	Số dư	Tỷ trọng	
Thành phẩm	95.509.419	74,35%	118.301.179	103,38%	23,86%
Hàng hóa, dịch vụ	(1.305.227)	-1,02%	(3.868.099)	-3,38%	-
Bất động sản đầu tư	34.247.670	26,66%	-	-	-100,00%
Tổng cộng	128.451.863	100%	114.433.080	100%	-10,91%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 của SCC

Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2016, công ty tập trung thực hiện chiến lược tăng trưởng bền vững nhằm khẳng định thương hiệu và chất lượng sản phẩm. Đẩy mạnh phát triển các thương hiệu chủ lực thông qua việc mở rộng các kênh phân phối và tăng cường các hoạt động truyền thông, không ngừng cải tiến về chất lượng sản phẩm và dịch vụ; đảm bảo tuân thủ tiêu chuẩn quy trình sản xuất và đã được Bộ Y tế tái cấp chứng nhận Thực hành Sản xuất tốt Mỹ phẩm CGMP. Công ty luôn tăng cường hợp tác nội bộ nhằm phát huy sức mạnh tập thể; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở các bộ phận, đồng thời chuẩn hóa

các quy trình từ sản xuất cho đến tiêu thụ sản phẩm, thu hồi công nợ cũng như là chính sách bán hàng, đồng thời duy trì năng lực tài chính vững mạnh và nâng cao năng lực quản trị công ty, chủ động liên kết, hợp tác, tận dụng kinh nghiệm các đối tác nước ngoài thông qua việc triển khai các dự án gia công nhằm nâng cao hiệu quả và năng lực cạnh tranh của Công ty. Kết quả, nếu bỏ qua các doanh thu về thanh lý bất động sản đầu tư trong năm 2015, doanh thu thuần về bán thành phẩm, hàng hóa và dịch vụ năm 2016 đạt hơn 272 tỷ đồng, tăng trưởng 13,17% so với cùng kỳ năm 2015. Lợi nhuận gộp xét về hoạt động kinh doanh lõi thì năm 2016 đạt hơn 114 tỷ đồng, tăng trưởng 21,47% so với cùng kỳ năm 2015.

3.2.3. Cơ cấu chi phí và tỷ lệ chi phí trên doanh thu thuần năm 2015 và 2016

Đơn vị tính: nghìn đồng

Stt	Yếu tố chi phí	Năm 2015		Năm 2016	
		Giá trị	%DTT	Giá trị	%DTT
1	Giá vốn hàng bán	171.204.449	57,13%	158.245.989	58,03%
2	Chi phí bán hàng	57.204.374	19,09%	67.879.656	24,89%
3	Chi phí QLDN	20.861.533	6,96%	23.648.872	8,67%
4	Chi phí tài chính	527.502	0,18%	574.081	0,21%
5	Chi phí khác	427.417	0,14%	1.812.003	0,66%
Tổng cộng		299.656.313	83,50%	252.160.600	84,15%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016 của SCC

Do đặc thù của ngành sản xuất và phân phối mỹ phẩm trong đó chủ yếu là nước hoa của Công ty thì chi phí về giá vốn hàng bán, chi phí bán hàng chiếm cơ cấu lớn nhất.

Năm 2015, dù trong giai đoạn kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn nhưng công ty vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng khá ấn tượng. Chi phí giá vốn hàng bán vẫn duy trì ở mức ổn định chiếm 57,13% doanh thu thuần và sang đến năm 2016 là 58,03% doanh thu thuần, không có biến động nào đáng kể. Về chi phí hoạt động, tuy về giá trị tuyệt đối đã tăng so với thời kỳ 2013 và 2014 nhưng tỷ trọng trong doanh thu thuần là xu thế giảm, năm 2015 chi phí quản lý chiếm 6,96% so doanh thu thuần và 2016 là 8,67%, trong khi các năm về trước đều chiếm trên 9%. Chi phí tài chính năm 2015 là 0,52 tỷ đồng, chiếm chỉ 0,18% doanh thu thuần và tỷ lệ này cũng chỉ là 0,21% trong năm 2016 chứng tỏ Công ty ít sử dụng nợ vay trong hoạt động kinh doanh. Sang năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh tiếp tục tăng trưởng so với cùng kỳ, tuy nhiên tỷ trọng tổng chi phí so với doanh thu thuần tăng nhẹ so với 2015 từ mức 83,50% lên 84,15% và đây là tỷ lệ giảm so với những thời kỳ 2013, 2014 trước đây. Công ty tăng cường áp dụng các biện pháp kiểm soát chi phí, nâng cao năng suất lao động thông qua cải tiến quy trình ở tất cả các bộ phận đã giúp tỷ trọng tổng chi phí so với doanh thu thuần

là giảm trong bối cảnh chi phí nguyên vật liệu, giá dầu thế giới biến động mạnh trong những năm trở lại đây.

3.3. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2015, 2016 của SCC

Tóm tắt chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2015, 2016

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% (+/-)	Quý 2/2017
Tổng giá trị tài sản	228.291.218	206.707.806	(9,45)%	201.073.495
Doanh thu thuần	299.656.313	272.679.069	(9,00)%	77.588.439
<i>Trong đó, doanh thu Bất động sản đầu tư</i>	<i>58.709.091</i>	<i>-</i>	<i>N/A</i>	<i>-</i>
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	53.148.717	26.226.338	(50,65)%	9.191.333
Lợi nhuận khác	(234.753)	(1.301.900)	N/A	(564)
Lợi nhuận trước thuế	52.913.963	24.924.439	(52,90)%	9.190.768
Lợi nhuận sau thuế	40.992.354	19.766.924	(51,78)%	9.190.768
Tỷ lệ chi trả cổ tức	28% VDL	43% VDL	54%	-

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016 của SCC

Dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Điều Hành đã tập trung nguồn lực thực hiện các chiến lược kinh doanh phù hợp nhằm hoàn thành tốt các mục tiêu đã đề ra, cụ thể chi tiết như sau:

- Doanh thu hoạt động SX kinh doanh năm 2016 là 272 tỷ đồng, đạt 100% so với kế hoạch và tăng 13% so với năm 2015.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2016 là 24.9 tỷ đồng, đạt 116% so với kế hoạch và tăng 33% so với năm 2015.

Để hoàn thành mục tiêu kế hoạch kinh doanh, trong năm 2016 Công ty tập trung thực hiện chiến lược tăng trưởng bền vững thông qua các biện pháp như sau:

Về hoạt động kinh doanh:

- Đẩy mạnh phát triển các thương hiệu chủ lực thông qua việc mở rộng các kênh phân phối và tăng cường các hoạt động truyền thông.
- Liên tục phát triển sản phẩm mới đáp ứng yêu cầu thị trường và loại bỏ những sản phẩm không hiệu quả, đẩy mạnh dòng sản phẩm chăm sóc cá nhân. Trong năm 2016 phát triển hơn 100 sản phẩm mới.
- Đẩy mạnh hoạt động tiếp thị các sản phẩm cao cấp.
- Gia tăng doanh thu gia công nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh và hiệu quả của công ty.

Về hoạt động sản xuất:

- Không ngừng cải tiến về chất lượng sản phẩm.

- Kiểm tra kiểm soát quy trình sản xuất chặt chẽ, đảm bảo máy móc vận hành thông suốt, không để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng đến sản xuất.
- Tăng cường các biện pháp quản lý định mức, kiểm soát chi phí chặt chẽ, nâng cao năng suất lao động ở các bộ phận.

Về quản trị doanh nghiệp:

- Tăng cường hợp tác nội bộ nhằm phát huy sức mạnh tập thể; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực ở các bộ phận.
- Duy trì năng lực tài chính vững mạnh và nâng cao năng lực quản trị công ty.

3.4. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

Trong những năm kinh doanh vừa qua, Công ty CP Mỹ Phẩm Sài Gòn đã có những thành tựu kinh doanh đáng ghi nhận, bên cạnh những thuận lợi có được, Công ty cũng đã đối mặt với không ít khó khăn nhằm hoàn thành các mục tiêu kinh doanh

Thuận lợi

- GDP qua các năm đều tăng trưởng ở mức khá và năm 2016 tăng trưởng ở mức là 6,2 %, lạm phát được kiểm soát ở mức vừa phải, chỉ số giá tiêu dùng CPI năm 2016 là 4,74%. Kinh tế vĩ mô nhìn chung ổn định nên thu nhập và mức tiêu dùng của người dân có cải thiện.
- Chi tiêu của người tiêu dùng Việt Nam cho các sản phẩm mỹ phẩm đang có xu hướng tăng dần, hiện nay chiếm khoảng 14% trong cơ cấu chi tiêu.
- Thương hiệu của Công ty có uy tín và được người tiêu dùng tin tưởng và lựa chọn sản phẩm để sử dụng.
- Quy trình sản xuất mỹ phẩm được sản xuất theo tiêu chuẩn quốc tế CGMP.
- Nhà cung cấp của Công ty ổn định, do đó Công ty luôn đảm bảo được nguồn nguyên vật liệu, thị trường. Thương hiệu sản phẩm SCC đã từng bước khẳng định được uy tín trên thị trường tiêu dùng với nhiều chủng loại sản phẩm.
- Đặc biệt SCC có đội ngũ quản lý và công nhân viên gắn bó, thống nhất và nhiều sáng tạo trong công việc

Khó khăn:

- Tỷ giá biến động dẫn đến chi phí nguyên vật liệu đầu vào tăng lên gây ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Thị trường mỹ phẩm cạnh tranh chưa lành mạnh, một số hình thức như vi phạm quyền sở hữu trí tuệ của một số doanh nghiệp cùng ngành và hàng nhập lậu bán tràn lan.
- Cạnh tranh ngày càng khốc liệt khi thị trường mỹ phẩm Việt Nam bị chi phối bởi những doanh nghiệp nước ngoài đang chiếm 90% thị phần tại Việt Nam
- Giá tiêu dùng các nguyên vật liệu đầu vào, giá xăng dầu và giá điện liên tục tăng.
- Cạnh tranh không lành mạnh từ các sản phẩm giả và các sản phẩm kém chất lượng không rõ nguồn gốc trên thị trường.

4. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2015	Năm 2016
1. Khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Tổng nợ ngắn hạn	Lần	2,90	2,08
+ Hệ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho) Tổng nợ ngắn hạn	Lần	1,94	1,27
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,77	32,92
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	32,92	49,07
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	vòng	3,35	2,90
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	%	131,26	131,92
4. Tỷ suất sinh lời			
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	%	13,68	7,25
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	23,87	14,26
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Tổng tài sản	%	17,96	9,56
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐKD / DTT	%	17,74	9,62
+ Thu nhập trên vốn cổ phần EPS	Đồng/CP	4.830	2.329

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016 của SCC

5. Tình hình quản lý và sử dụng đất đai của Công ty

Quyền sử dụng đất của Công ty bao gồm:

- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 16, tờ bản đồ số 17 tại 59 Trần Tuấn Khải, Phường 5, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh với diện tích là 190,5 m², thời gian sử dụng đến ngày 19 tháng 05 năm 2059.
- Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 11, tờ bản đồ số 27 tại 930 Nguyễn Thị Định, Phường Thạnh Mỹ Lợi, Quận 2, TP. Hồ Chí Minh với diện tích là 16.906,8 m², thời gian sử dụng lâu dài.

6. Kế hoạch sản xuất kinh doanh, lợi nhuận năm 2017

6.1. Kế hoạch doanh thu, lợi nhuận năm 2017

Năm 2017, Công ty xây dựng kế hoạch doanh thu 310 tỷ đồng, tăng 13,69% so với thực hiện năm 2016, lợi nhuận trước và sau thuế lần lượt là 28,40 và 22,72 tỷ đồng. Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến ở mức 8%.

Trong đó, kế hoạch doanh thu cụ thể như sau:

STT	Chỉ Tiêu	Đơn vị tính	Năm 2017	
			Kế hoạch	% (+/-) so với năm 2016
1	Doanh thu thuần	Triệu đồng	310.000	13,69
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	22.720	14,94
3	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	7,33	1,10
4	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	16,38	14,93
5	Cổ tức (dự kiến)	%	8	-

Nguồn: SCC

6.2. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

Công tác tổ chức, quản trị doanh nghiệp và nhân lực

- Nâng cao kỹ năng đội ngũ quản lý và tạo điều kiện cho nhân viên phát huy tối đa năng lực cá nhân.
- Nâng cao tay nghề công nhân. Tổ chức thi tay nghề cho người lao động để làm cơ sở tổ chức sản xuất hợp lý.
- Tiếp tục hoàn thiện quy chế về tiền lương, tiền thưởng, các phúc lợi nhằm xây dựng chính sách đãi ngộ hợp lý, tương xứng với khả năng và đóng góp của người lao động đồng thời làm cơ sở để thu hút nhân lực về làm việc cho Công ty.
- Tiếp tục tái cơ cấu bộ máy tổ chức, sắp xếp lại nhân sự trong từng đơn vị, đồng thời chú trọng hơn nữa đến việc phát triển nguồn nhân lực để đảm bảo phù hợp với yêu cầu

phát triển của Công ty.

- Xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp, tạo nền tảng cho quá trình phát triển bền vững.

Giải pháp về kinh doanh, sản phẩm và phát triển thị trường

- Đầu tư đào tạo và phát triển đội ngũ tiếp thị và kinh doanh có kỹ năng và nghiệp vụ giỏi, am hiểu về sản phẩm và quy trình công nghệ sản xuất, có khả năng xử lý công việc và đàm phán với khách hàng để từng bước chiếm lĩnh và mở rộng thị trường kể cả nội địa và xuất khẩu. Đồng thời có chế độ đãi ngộ xứng đáng cho đội ngũ này.
- Bên cạnh đó Công ty cũng chú trọng vào công tác nghiên cứu, phân tích đánh giá và dự báo về thị trường, về đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng tốt cơ hội chiếm lĩnh thị trường, hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.
- Tập trung chỉ đạo, điều hành bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học; tăng cường kiểm soát chi phí nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh; ổn định chất lượng.
- Tiếp tục đẩy mạnh phát triển các sản phẩm nước hoa và sản phẩm tiêu dùng có nguồn gốc/chiết xuất từ thiên nhiên và phù hợp cho từng thị trường nhằm thúc đẩy tăng trưởng thị phần.
- Thực hiện nghiên cứu thị trường; xây dựng chiến lược hình ảnh thương hiệu công ty và các thương hiệu sản phẩm chuyên nghiệp.
- Tiếp tục duy trì và mở rộng hệ thống kênh phân phối, phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu người tiêu dùng và rà soát loại bỏ những sản phẩm không đáp ứng nhu cầu thị trường.
- Tiếp tục mở rộng quan hệ hợp tác, đa dạng hóa quan hệ khách hàng để gia tăng hoạt động sản xuất gia công, tận dụng công suất của nhà máy.

Giải pháp về sản xuất

- Quy hoạch dài hạn về cải tạo và đầu tư nhà xưởng, dây chuyền sản xuất, máy móc thiết bị nhằm tối ưu năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm.
- Thực hiện tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất thông qua cải tiến quy trình ở tất cả các bộ phận.
- Nghiên cứu, tìm hiểu về công nghệ, thiết bị máy móc để chuẩn bị cho kế hoạch mở rộng sản xuất, nâng cấp sản phẩm dòng nước hoa trung cao cấp và tiến tới làm chủ công nghệ hiện đại sản xuất quy mô lớn đáp ứng nhu cầu rộng lớn trong tương lai.
- Nâng cấp công nghệ sản xuất dầu gội, sữa tắm. Đầu tư hệ thống sản xuất sản phẩm chăm sóc da.

Công tác quản lý tài chính

- Thực hiện tiết giảm chi phí, nâng cao năng suất lao động thông qua cải tiến quy trình ở tất cả các bộ phận.

- Thực hiện tốt việc hợp lý hóa trong sản xuất, kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào để giảm giá thành và đảm bảo chất lượng sản phẩm nhằm tăng cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành nghề trên thị trường.
- Rà soát, phân tích, đánh giá lại các khoản mục chi phí hoạt động của Công ty để có biện pháp hữu hiệu cắt giảm chi phí trong toàn Công ty.
- Phát triển nguồn nguyên vật liệu đảm bảo tính ổn định, chất lượng cao với giá cạnh tranh và đáng tin cậy.

7. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức có cổ phiếu được thoái vốn

Không có.

8. Các thông tin, tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cả cổ phiếu thoái vốn

Ngày 14/04/2017, Đại Hội Cổ Đông của Công ty đã thông qua Nghị quyết Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên năm 2016, trong đó có nội dung thông qua phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động (ESOP) với số lượng phát hành là 400.000 cổ phiếu và tỷ lệ phát hành là 4,96% (số lượng cổ phần dự kiến phát hành /số cổ phần đang lưu hành), chi tiết như sau:

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công ty cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn
Mã cổ phiếu	SCC
Loại cổ phiếu	Cổ phiếu phổ thông
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Số lượng phát hành	400.000 cổ phần
Tổng mệnh giá phát hành	4.000.000.000 đồng
Loại cổ phần	Cổ phần phổ thông
Tỷ lệ phát hành	4.96% (số lượng cổ phần dự kiến phát hành/số cổ phần đang lưu hành)
Giá phát hành	10.000 đồng/cổ phần
Hạn chế chuyển nhượng	Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán đều là cổ phiếu phổ thông và bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày hoàn tất đợt phát hành (tức là ngày cuối cùng nộp tiền mua cổ phần phát hành thêm)

Đối tượng phát hành	Các thành viên trong Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các trường phòng nghiệp vụ Công ty
Phương thức phân phối	Việc xác định số lượng cổ phần được mua của các thành viên trong HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các trường phòng nghiệp vụ Công ty căn cứ theo mức độ đóng góp đối với sự phát triển của Công ty, trình độ, năng lực, thâm niên công tác tại Công ty của các cá nhân và quyết định cuối cùng thuộc về HĐQT
Mục đích phát hành	<p>Ghi nhận sự đóng góp của các thành viên HĐQT, BKS, Cán bộ quản lý đang làm việc tại Công ty</p> <p>Thu hút, duy trì, và thúc đẩy các thành viên HĐQT BKS, và Ban Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các trường phòng nghiệp vụ cống hiến và gắn bó lâu dài với Công ty</p> <p>Nâng cao vai trò trách nhiệm của từng thành viên HĐQT, BKS, và Ban Tổng giám đốc, Giám đốc, Phó Giám đốc các trường phòng nghiệp vụ Công ty</p> <p>Tạo động lực thúc đẩy, tăng hiệu quả làm việc để hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao</p> <p>Gắn hiệu quả làm việc của từng cá nhân với lợi ích chung và sự phát triển của Công ty</p> <p>Thu hút và giữ chân những cán bộ chủ chốt giỏi, giàu năng lực, kinh nghiệm</p>
Phương thức xử lý số cổ phần chào bán không hết	<p>Số cổ phần không được mua hết sẽ do HĐQT quyết định đối tượng bán và giá bán nhưng đảm bảo không thấp hơn giá 10.000 đồng/cổ phần.</p> <p>Đối tượng được lựa chọn phải là người có tên trong danh sách tham gia chương trình ESOP do HĐQT quyết định</p>
Thời gian thực hiện	Dự kiến trong năm 2017

Nếu chương trình này được thực hiện, số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Mỹ Phẩm Sài Gòn sẽ tăng lên, từ đó ảnh hưởng đến giá cổ phiếu. Tuy nhiên, cho đến nay, khi ban hành Bản Công Bố Thông Tin này, chương trình ESOP nêu trên chưa được thực hiện.

V. PHƯƠNG ÁN THOÁI VỐN

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 (mười nghìn) đồng/cổ phần
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến thoái vốn:

588.816 cổ phần, chiếm tỷ lệ 7,30 % tổng số cổ phiếu đang lưu hành.

Tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành của Công ty cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn là:
8.063.039 cổ phần

Tổng số lượng cổ phiếu đang sở hữu của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH
Một Thành Viên là: 588.816 cổ phần

Tỷ lệ số cổ phiếu đang sở hữu/ tổng số lượng cổ phiếu đang lưu hành là: 7,30%.

Tỷ lệ số cổ phiếu thoái vốn/tổng số cổ phiếu đang sở hữu là: 100,00%

4. Giá khởi điểm đấu giá:

Giá khởi điểm đấu giá là: 32.100 đồng/cổ phần

Giá khởi điểm đấu giá thoái phần vốn nhà nước tại CTCP Mỹ phẩm Sài Gòn được thông qua tại Nghị quyết số 479/NQHĐTV 229.17-TCT ngày 25/10/2017 Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV về việc thông qua chỉ tiêu thoái vốn đầu tư Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn tại Công ty Cổ phần Mỹ phẩm Sài Gòn.

5. Phương pháp tính giá

Giá trị sổ sách cổ phiếu của một công ty được tính toán theo công thức như sau:

$$\text{Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu} = \frac{\text{Tổng tài sản} - (\text{Tài sản vô hình} + \text{Nợ})}{\text{Tổng số cổ phiếu lưu hành}}$$

Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu của SCC tại các thời điểm như sau:

Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Tổng Tài Sản - (Tài Sản Vô Hình + Nợ)	Nghìn Đồng	171.745.469	138.665.629	155.534.034
Tổng số cổ phiếu lưu hành	Cổ phiếu	8.063.039	8.063.039	8.063.039
Giá trị sổ sách một cổ phiếu	Đồng/Cổ phiếu	21.300	17.198	19.290

Theo kết quả tính toán như trên, giá trị sổ sách mỗi cổ phần của SCC theo BCTC tại thời điểm 30/06/2017 là 19.290 đồng/cổ phần. Hiện tại, cổ phiếu của Công ty chưa thực hiện đăng ký giao dịch trên thị trường tập trung nên chưa có giá thị trường để làm cơ sở tham chiếu.

Căn cứ chứng thư thẩm định giá trị doanh nghiệp số 1425/17/CT.SACC ngày 23/10/2017 do Công ty Cổ phần tư vấn và Thẩm định giá Đông Nam thực hiện và nhu cầu chuyển nhượng vốn của Tổng Công ty tại SCC theo đúng chủ trương đã được thông qua, đồng thời đảm bảo tuân thủ các quy định về chuyển nhượng vốn Nhà nước và sự thành công của đợt chuyển nhượng vốn, Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn–TNHH MTV đã thông qua việc bán đấu giá cổ phần SCC với giá khởi điểm 32.100 đồng/cổ phần.

6. Phương thức thoái vốn

Hình thức thoái vốn: Theo Điều 29 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP.

Bán đấu giá công khai 588.816 cổ phần của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV tại Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn.

Phương thức thoái vốn được thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần của CTCP Mỹ Phẩm Sài Gòn do Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn– TNHH MTV nắm giữ.

Số cổ phần đấu giá ra công chúng còn dư *(nếu có)* sẽ do Hội đồng thành viên Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn– TNHH MTV quyết định phương án xử lý.

7. Tổ chức thực hiện đấu giá cổ phần:

Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE).

8. Thời gian thực hiện thoái vốn

Sau khi UBCKNN chấp thuận và theo quy định tại Quy chế bán đấu giá cổ phần của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV tại Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) ban hành. Tổ chức thoái vốn (Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV) sẽ thực hiện việc công bố thoái vốn trên phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về Chứng khoán và thị trường chứng khoán, sau đó tiến hành cho các nhà đầu tư đăng ký thực hiện. Thời gian thực hiện dự kiến trong Quý 4/2017.

9. Thời gian đăng ký mua cổ phiếu

Thời gian làm thủ tục đăng ký và thông tin các đại lý đấu giá cũng như các thông tin liên quan khác: Theo quy định tại Quy chế bán đấu giá của Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn-TNHH MTV do Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (HOSE) ban hành.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quy định tại điểm 1 khoản 2 điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa là không hạn chế tổng số cổ phiếu của Công ty, trừ trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó hoặc điều lệ của Công ty đại chúng có quy định khác về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

Đến nay, tỷ lệ nắm giữ của các cổ đông nước ngoài tại Công ty là 1.185.167 cổ phần chiếm 14,70%. Số lượng thoái vốn thông qua đấu giá là 588.816 cổ phần. Trong trường hợp toàn bộ 588.816 cổ phần được thoái vốn cho nhà đầu tư nước ngoài thì tổng số cổ phần do cổ đông nhà đầu tư nước ngoài sở hữu là 1.773.983 cổ phần. Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty khi đó là 22,00% vốn điều lệ. Tỷ lệ này đảm bảo quy định của Nhà nước và Điều lệ của Công ty Cổ phần Mỹ Phẩm Sài Gòn về tỷ lệ nắm giữ của nhà đầu tư nước ngoài.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Tất cả các cổ phiếu thoái vốn đợt này đều được tự do chuyển nhượng.

12. Các loại thuế có liên quan

Căn cứ vào Điều 15 chương IV của Thông tư số 78/2014/TT-BTC ngày 18 tháng 06 năm 2014 hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định và hướng dẫn thi hành Luật thuế thu nhập doanh nghiệp thì:

“Doanh nghiệp có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán thì khoản thu nhập này được xác định là khoản thu nhập khác và kê khai vào thu nhập chịu thuế khi tính thuế thu nhập doanh nghiệp.

VI. MỤC ĐÍCH THOÁI VỐN

Mục đích của việc thoái vốn tại CTCP Mỹ phẩm Sài Gòn đợt này nhằm cơ cấu lại tỷ lệ sở hữu của Nhà nước do Tổng Công ty Thương mại Sài Gòn – TNHH MTV quản lý nhằm nâng cao tính tự chủ cho Công ty, đồng thời giúp Satra có điều kiện để tập trung đầu tư vào các dự án trọng điểm khác theo yêu cầu hoạt động kinh doanh trong giai đoạn hiện nay. Việc thoái vốn cổ phần của Satra tại CTCP Mỹ phẩm Sài Gòn lần này chỉ làm thay đổi tỷ lệ sở hữu trong cơ cấu cổ đông mà không làm thay đổi mức vốn điều lệ đã đăng ký.

Số tiền thu được sau đợt thoái vốn sẽ được sử dụng theo các quy định của pháp luật hiện hành về quản lý tài chính của doanh nghiệp nhà nước.

VII. THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin được cung cấp nhằm mục đích giúp nhà đầu tư có thể đánh giá chung về tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp trước khi đăng ký mua cổ phần. Tuy nhiên, do đợt thoái vốn này không phải là đợt phát hành/chào bán cổ phiếu của doanh nghiệp để huy động vốn trên thị trường sơ cấp nên Bản công bố thông tin này được chúng tôi xây dựng với khả năng và nỗ lực cao nhất từ các nguồn đáng tin cậy như đã trình bày và mong muốn công bố/thông báo tới Nhà đầu tư về tình hình doanh nghiệp và các thông tin liên quan đến doanh nghiệp.

Bản công bố thông tin này không bảo đảm rằng đã chứa đựng đầy đủ các thông tin về doanh nghiệp và chúng tôi cũng không thực hiện phân tích, đưa ra bất kỳ ý kiến đánh giá nào với hàm ý đảm bảo giá trị của cổ phiếu. Do đó, chúng tôi khuyến nghị nhà đầu tư trước khi tham gia đăng ký mua cổ phần cần tìm hiểu thêm thông tin về doanh nghiệp, bao gồm những thông tin như Điều lệ doanh nghiệp, các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết Hội đồng quản trị, các Báo cáo của Ban Kiểm soát, các Báo cáo tài chính, Báo cáo kiểm toán, tình hình doanh nghiệp... cũng như bảo đảm rằng việc đăng ký mua hay thực hiện giao dịch phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Chúng tôi khuyến cáo các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi quyết định tham gia đăng ký mua cổ phần

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT THOẢI VỐN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN

Hội sở

Địa chỉ: 278 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường 8, Quận 3, TP. HCM

Điện thoại: 84.28.6268 6868 - Fax: 84.28.3932 5665

Website: www.sbsc.com.vn - Email: contact_vn@vsbc.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ: Tầng 6 và 7, 88 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 84.24.3942 8076 - Fax: 84.24.3942 8075

2. Tổ chức kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Địa chỉ: Số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại: 84.28.2220 0237 - Fax: 84.28.2220 0265

3. Tổ chức thẩm định giá

CÔNG TY CP TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ ĐÔNG NAM

Địa chỉ: Số 87 Trần Thiện Chánh, Phường 12, Quận 10, TP.HCM

Điện thoại: 84.28 2242 8878 - Fax: 84.28 3862 3562

IX. BÁO CÁO CỦA TỔ CHỨC CÓ CỔ PHIẾU ĐƯỢC THOẢI VỐN VỀ CÁC THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN TỔ CHỨC NÀY

CTCP Mỹ phẩm Sài Gòn thống nhất toàn bộ nội dung giới thiệu về Công ty nêu trong Bản công bố thông tin này.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2017

**TỔNG GIÁM ĐỐC***Lý Nguyễn Lan Phương***X. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU THỰC HIỆN THOẢI VỐN, TỔ CHỨC TƯ VẤN**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2017

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN THOẢI VỐN**TỔNG CÔNG TY THƯƠNG MẠI SÀI GÒN – TNHH MTV****TỔNG GIÁM ĐỐC***LÊ MINH TRANG***CHỮ KÝ CỦA TỔ CHỨC TƯ VẤN****CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG SÀI GÒN THƯƠNG TÍN****TỔNG GIÁM ĐỐC***Dương Mạnh Hùng*